

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT QUA 02 YẾU TỐ GIÁNG VIÊN VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trần Quốc Hùng*; Đâu Anh Tuấn **

Tóm tắt:

Bài báo đề cập đến công tác giáo dục thể chất (GDTC) như một hình thức dịch vụ giáo dục để các trường đại học có cách nhìn nhận khách quan về những gì mình đang cung cấp, và việc nắm bắt sự hài lòng của sinh viên và đề xuất giải pháp nâng cao sự hài lòng của sinh viên là điều cần thiết, từ đó có những giải pháp cải tiến chất lượng công tác giáo dục thể chất, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của nhà trường.

Từ khoá: Giải pháp, môn giáo dục thể chất, sinh viên, sự hài lòng, giảng viên, cơ sở vật chất

Solutions to improve students' satisfaction in Physical Education subjects at Da Lat University through two factors of teachers and facilities

Summary:

The article mentions physical education as a form of educational service so that universities have an objective view of what they have to offer, grasp students' satisfaction and propose solutions to improve students' satisfaction, from which solutions to increase the quality of physical education, contributing to improving the quality of training, achieving the goal of sustainable development by the University.

Keywords: Solutions, physical education, students, satisfaction, teachers, facilities

ĐẶT VẤN ĐỀ

GDTC và thể thao trong trường học có vị trí quan trọng trong sự nghiệp giáo dục của Đảng và Nhà nước. Trong những năm gần đây các trường đại học của nước ta đã chuyển sang hình thức đào tạo tín chỉ, môn học GDTC được quan tâm hơn và lấy sinh viên làm trung tâm và được coi như khách hàng. Do vậy những vấn đề liên quan đến sự hài lòng của khách hàng trong lĩnh vực hoạt động thể dục thể thao (TDTT) cũng cần được xem xét vận dụng trong công tác GDTC. Ở nước ta, các cơ sở vật chất, chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên cùng với hệ thống phương pháp giảng dạy phục vụ công tác GDTC tại các trường học nói chung và ở các trường đại học nói riêng còn có nhiều bất cập. Những công trình nghiên cứu về thực trạng sự hài lòng của sinh viên và đề xuất giải pháp nâng cao sự hài lòng của sinh viên đối với nội dung trên còn ít được khám phá.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu định tính: Thông qua thảo luận và phỏng vấn các giáo viên trong Khoa GDTC Trường Đại học Đà Lạt với mục đích lập ra bảng câu hỏi sao cho sát thực tế với chương trình GDTC của trường.

Nghiên cứu định lượng: Sử dụng bảng câu hỏi với thang đo likert 5 mức độ: 1 điểm - không hài lòng, 2 điểm - chưa hài lòng, 3 điểm - tương đối hài lòng, 4 điểm - hài lòng, 5 điểm - rất hài lòng.

Tác giả sử dụng 250 phiếu khảo sát để khảo sát sinh viên toàn trường, các số liệu thu thập về được kiểm tra xử lý nhằm loại các phiếu không hợp lệ.

Sau đó dùng phần mềm SPSS để xử lý số liệu

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Khái quát về hoạt động GDTC và thể thao ở trường Đại học Đà Lạt

** Thực trạng chương trình môn học Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt*

Chương trình môn học GDTC tại Trường Đại

*TS, Khoa GDTC, Trường Đại học Đà Lạt

**ThS, Khoa GDTC, Trường Đại học Đà Lạt

học Đà Lạt được xây dựng trong 90 tiết chia thành 03 học kỳ, trong đó có 2 học kỳ bắt buộc và 01 học kỳ tự chọn. Cụ thể:

Học kỳ 1: Môn bắt buộc: Điền kinh.

Học kỳ 2: Môn tự chọn: Bóng đá, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng ném.

Học kỳ 3: Môn bắt buộc: Bóng chuyền.

Chương trình môn học GDTC tại trường được xây dựng đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Tình hình hoạt động phong trào thể thao trong nhà trường**

Hiện nay, phong trào TDTT phát triển rộng rãi ở các Khoa trong toàn trường. Thông qua nhiều nội dung, hình thức tập luyện phong phú, đa dạng, hoạt động thể thao từng bước trở thành nhu cầu của đông đảo sinh viên và cán bộ.

Khoa GDTC đã thành lập được 05 câu lạc bộ ở các môn: Cầu lông, bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền và võ thuật.

Thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao trong nhà trường;

- Giải Bóng chuyền, Cầu lông truyền thống toàn trường;

- Giải Bóng bàn, Cờ vua sinh viên toàn trường;
- Giải Futsal mở rộng Trường Đại học Đà Lạt;
- Hội thao tân sinh viên.

Đáng chú ý, phong trào luyện tập thể thao ngày càng được khơi dậy trong đối tượng cán bộ. Trong đó Công đoàn trường tổ chức hàng năm “Hội thao cán bộ công chức, viên chức trong toàn trường”. Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cũng phát động mỗi 1 đoàn viên đều phải biết chơi một môn thể thao, hàng năm Đoàn Hội đều duy trì tổ chức các “Giải việt dã truyền thống 26/03” thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia.

2. Cơ sở lý thuyết của việc khảo sát sự hài lòng của sinh viên

Hài lòng: có thể gắn liền với cảm giác chấp nhận, hạnh phúc, giúp đỡ, phấn khích, vui sướng.

Sự hài lòng của sinh viên: Wong (2000) cho rằng sự hài lòng của một cá nhân là một trạng thái cảm xúc. Mức độ hài lòng phụ thuộc vào mức độ trải nghiệm. Ping (2000) cho rằng mức độ hài lòng của sinh viên là một cảm xúc hay thái độ đối với việc học. Cảm xúc về việc học khách quan, có nghĩa là sinh viên sẵn sàng học

và có thể thỏa mãn được những mong đợi qua việc học, mức độ hài lòng về việc học của sinh viên sẽ tăng dần.

Cơ sở vật chất: Được gọi là diện tích, cơ cấu và dụng cụ cần thiết để thích ứng với chương trình giảng dạy

3. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với môn học giáo dục thể chất qua 02 yếu tố Giảng viên và cơ sở vật chất

Bảng 1. Tình hình thu thập phiếu điều tra

Tình hình phiếu điều tra	m _i	%
Tổng số phiếu phát ra	250	100.00
Số phiếu thu về	232	92.80
Số phiếu sử dụng được	195	78.00
Số phiếu không sử dụng được	37	14.80

Bảng 2. Đặc điểm giới tính của sinh viên tham gia khảo sát

Tiêu chí	Phân loại	m _i	%
Giới tính	Nam	93	47.69
	Nữ	102	52.30

Qua kết quả khảo sát bảng 3. Cho thấy sự hài lòng của sinh viên đối với giảng viên ở mức độ chưa hài lòng và tương đối hài lòng.

Đặc biệt tiêu chí Gv1 ở dưới mức trung bình (trung bình là 2.33). Điều này thể hiện rõ thực tế các giảng viên trong khoa GDTC ít tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo, diễn thuyết trước đám đông. Còn yếu trong lĩnh vực vi tính, soạn thảo văn bản, trình chiếu... nên còn ngại trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tiêu chí Gv2 sinh viên cũng không đánh giá cao. Đặc thù là môn học thực hành nên phần lớn các giảng viên chưa chú trọng và đầu tư trong việc giảng dạy lý thuyết. Đây là điều mà các giảng viên cần phải lưu ý trong công tác bồi dưỡng chuyên môn. Cần phải chú trọng giữa thực hành và lý thuyết.

Tiêu chí Gv3 sinh viên cũng không đánh giá cao. Thiết nghĩ đây là vấn đề thể hiện mối quan hệ, tình cảm thầy trò và lòng nhiệt huyết yêu nghề, yêu công việc mình đang làm. Thể hiện còn một số giảng viên chưa thực sự hòa đồng gần gũi với sinh viên, tạo cho sinh viên có cảm giác khó gần.

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với yếu tố giảng viên (n=195)

Tiêu chí	Mã	Min	Max	\bar{x}	δ
Nghiệp vụ sư phạm, sử dụng CNTT, trình chiếu... trong giảng dạy	Gv1	1	5	2.33	1.16
Giảng dạy lý thuyết đầy đủ đối với các môn học	Gv2	1	5	2.73	1.07
Luôn nhiệt tình, giảng giải khi người học chưa hiểu	Gv3	1	5	2.91	1.13
Các môn học có giáo trình, tài liệu tham khảo đầy đủ	Gv4	1	5	3.08	1.05
Giới thiệu kỹ thuật, kỹ năng thực hành rõ ràng, dễ hiểu	Gv5	2	5	3.52	0.89

Tiêu chí Gv4 sinh viên đánh giá tương đối tốt. Thực tế các giảng viên của Khoa GDTC đã biên soạn giáo trình của từng môn học và đăng trên trang Web trường, tuy nhiên, nhà trường còn rất ít các tài liệu về lĩnh vực GDTC và thể thao.

Tiêu chí Gv5 được sinh viên đánh giá cao nhất (điểm trung bình là 3.52). Các giảng viên cần phải phát huy hơn nữa về năng lực của mình, thường xuyên luyện tập để thị phạm các động tác vừa đúng vừa đẹp, đem lại cảm giác thích thú cho sinh viên

Bảng 4. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với yếu tố cơ sở vật chất/ điều kiện sân bãi (n=195)

Tiêu chí	Mã	Min	Max	\bar{x}	δ
Các sân tập võ	Cs1	1	5	2.52	1.14
Sân cầu lông	Cs2	1	5	2.65	1
Nhà tập bóng bàn	Cs3	1	5	2.48	1.1
Sân bóng đá	Cs4	1	3	1.85	0.8
Sân bóng chuyền	Cs5	1	4	2.5	1.05
Bóng, vợt, lưới...	Cs6	1	4	2.64	1

Kết quả khảo sát ở bảng 4 về mức độ hài lòng của sinh viên đối với cơ sở vật chất TDTT của Nhà trường đạt mức trung bình và kém.

Số liệu cho thấy mức độ đánh giá từng tiêu chí còn thấp, cụ thể: Tiêu chí Cs4 và Cs3 được sinh viên đánh giá là thấp nhất (trung bình là 1.85 – 2.48 điểm); Tiêu chí Cs5 có điểm trung bình là 2.50; Tiêu chí Cs1 đạt điểm trung bình là 2.52; Tiêu chí Cs6 đạt điểm trung bình là 2.64; Tiêu chí Cs2 đạt điểm trung bình là 2.65.

4. Đề xuất giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên với môn học giáo dục thể chất thông qua yếu tố giảng viên và cơ sở vật chất

4.1. Đối với giảng viên

- Đổi mới phương pháp dạy học:

Đòi hỏi giảng viên phải là người có năng lực tự học, trên cơ sở đó biết truyền thụ phương pháp tự học, tư nghiên cứu cho sinh viên.

Tăng cường sử dụng phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu vào việc củng cố kỹ thuật động tác và làm tăng hứng thú tập luyện cho sinh viên

Trong giờ học nên đưa hình ảnh, trình chiếu các trận thi đấu đỉnh cao của môn thể thao mà sinh viên đang học (thần tượng thể thao, luật thể thao...)

- Đổi mới phương pháp soạn giáo án giảng dạy:

Giảng dạy GDTC được thực hiện dưới 2 hình thức: Lên lớp lý thuyết và giảng dạy thực hành. Trong đó số giờ giảng dạy thực hành chiếm phần lớn, tuy nhiên không nên tập trung hoàn toàn vào nội dung thực hành mà quên đi nội dung lý thuyết.

- Tham gia hoạt động phong trào: Đây là điều kiện để giảng viên rèn luyện chuyên môn thực hành.

Giảng viên cần tích cực tham gia các hoạt động phong trào TDTT do Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động.

Tham gia các câu lạc bộ TDTT của Hội thể thao Trường.

- Các giảng viên cần tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên đề, các hội thảo khoa học. Ở đó các giảng viên vừa được tiếp thu các kiến thức khoa học mới một cách phong phú, đa dạng, vừa được trang bị rèn luyện thêm các năng lực cần thiết trong hoạt động khoa học và bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm,...

4.2. Đối với cơ sở vật chất TDTT

Nâng cấp và xây mới thêm các sân bóng



Nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên với môn học GDTC là một trong những giải pháp hữu hiệu giúp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên trong trường học các cấp

chuyên ngoài trời.

Xây dựng các đường chạy và các hố nhảy xa cho sinh viên học môn GDTC1.

Cải tạo lại mặt sân bóng đá 11 người thành các sân mini cỏ nhân tạo.

Sửa chữa lại các phòng (phòng chuyên môn, phòng kho, phòng VDV...) trong nhà thi đấu thành phòng học lý thuyết cho sinh viên trong giờ GDTC.

KẾT LUẬN

1. Qua việc khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên chúng tôi nhận thấy:

Về yếu tố giảng viên: Đây là lực lượng cơ bản triển khai thực hiện nội dung chương trình môn học do Bộ GD&ĐT ban hành; tổ chức các hoạt động ngoại khóa; tiến hành công tác kiểm tra và đánh giá trình độ chuyên môn cho sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy: Sự hài lòng của sinh viên đối với đội ngũ này còn chưa cao, đặc biệt ở các tiêu chí Gv1, Gv2, Gv3. Sinh viên chỉ đánh giá tương đối tốt về tiêu chí Gv5.

Về yếu tố cơ sở vật chất: là tất cả những phương tiện vật chất về TDTT được giảng viên và SV sử dụng để thực hiện một cách hiệu quả trong tập luyện chính khóa và ngoại khóa. Với yếu tố này, hầu như sinh viên hoàn toàn không hài lòng về cơ sở vật chất TDTT của trường, đặc biệt là tiêu chí Cs3 và Cs4.

Chính vì sự hạn chế trên đã làm cho SV Trường Đại học Đà Lạt chưa thật sự nhiệt tình

trong quá trình học GDTC và tập luyện TDTT ngoại khóa.

Nếu như giảng viên nhiệt tình, có năng lực tốt kết hợp với điều kiện cơ sở vật chất được cải tạo và nâng cấp thì chắc chắn sinh viên sẽ tích cực luyện tập và tham gia đông đủ hơn các hoạt động TDTT của Nhà trường.

2. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, đề xuất được 02 nhóm giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên với môn học GDTC thông qua yếu tố giảng viên và cơ sở vật chất thuộc nhóm giải pháp với đối tượng giảng viên (4 giải pháp) và nhóm giải pháp đối với cơ sở vật chất TDTT (4 giải pháp)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), số 904 ĐH ngày 17-2-1994 “*Hướng dẫn thực hiện chương trình GDTC trong các trường đại học và cao đẳng theo quy trình đào tạo mới*”.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 “*Thông tư quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ Đại học*”

3. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Hồng Đức.

4. According to Hoyer and MacInnis (2001), *Customer retention is “the practice of working to satisfy customers with the intention of developing long-term relationships with.*

5. Kotler, P. (1982). *Marketing for non-profit organizations*, Englewood Cliff, NJ: Prentice-Hall. Han, Tsung-Ping. (2000). *A study relating to the Direction of Junior High Adult Education, Students’Critical Thinking, and Learning Satisfaction.*

(Bài nộp ngày 12/4/2018, Phản biện ngày 15/4/2018, duyệt in ngày 25/4/2018.

Chịu trách nhiệm chính: ThS. Đậu Anh Tuấn.

Email: tuanda_tc@dlu.edu.vn)